

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2022

“V/v ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Diên.

*Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Nguyễn Văn Quế.  
2. Bà Vũ Thị Huyền.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1976

Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm: 1979.

Trú tại: Khôi A, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/11/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Lê Văn C kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 11 năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N (nay là UBND phường L, thị xã T), tỉnh Nghệ An, hôn nhân giữa chị và anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không tu chí làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên rượu chè về nhà đánh đập vợ con dẫn đến mâu

thuần vợ chồng ngày càng trầm trọng nhưng chưa được hai bên gia đình nội ngoại và ban cán sự xóm hòa giải. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2000 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân, không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn C.

*Về con chung:* Chị và anh C có một con chung là Lê Trung T, sinh ngày 11/02/2000. Nay ly hôn con chung đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về chia tài sản:* Chị và anh C không có tài sản chung, không cho ai vay, không vay ai tài sản gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh C. Tuy nhiên anh C thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng anh C có về nhưng chỉ được ít hôm anh C lại đi. Do đó Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh C theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Về nội dung:*

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Lê Văn C.

Về nuôi con chung: Chị T, anh C có một con chung nhưng đã trưởng thành có cuộc sống tự lập chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Trương Thị T phải chịu toàn bộ án phí LHST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Trương Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết ly hôn với anh Lê Văn C có hộ khẩu thường trú tại khối A, phường L, thị xã T,

tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

Nguyên đơn chị Trương Thị T đã có đơn xin được xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn C đã được Toà án triệu phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị T và anh Lê Văn C, đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/1999 tại UBND xã N, huyện N (nay là UBND phường L, thị xã T), tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh C là do anh C không tu chí làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên rượu chè về nhà đánh đập vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nhưng chưa được hai bên gia đình nội ngoại và ban cán sự xóm hòa giải. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2000 đến nay. Từ khi sống ly thân vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập, thông báo hợp lệ cho anh C nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh C không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương đã xác định quá trình chung sống chị T và anh C có xảy ra mâu thuẫn nên chị T và anh C hiện đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa chị T, anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Lê Văn C.

2.2. *Về nuôi con chung:* Chị T, anh C có một con chung là Lê Trung T, sinh ngày 11/02/2000.

Nay con chung giữa chị T, anh C đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. *Về chia tài sản:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Buộc chị Trương Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân

và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Lê Văn C.

2. *Về nuôi con chung:*

Chị T, anh C có một con chung là Lê Trung T, sinh ngày 11/02/2000, hiện đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

3. *Về chia tài sản:* Chị Trương Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị Trương Thị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008488 ngày 16/11/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND phường L, thị xã Thái Hoà  
(để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số xx ngày 26/11/1999);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Văn Diên**